

Số: 214 /QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày 13 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và
cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét ý kiến của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp được tổng hợp tại Biên bản họp hội đồng ngày 12 tháng 3 năm 2025 kèm theo;

Xét đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp tại Văn bản số 366/KKT-QHXD ngày 11 tháng 03 năm 2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 0274/TTr-STNMT ngày 13 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại huyện Hồng Ngự, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp chịu trách nhiệm về mặt nội dung, số liệu và các nội dung có liên quan đến dự án trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện các nội dung không phù hợp hoặc không đúng với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; khẩn trương triệu tập thành viên Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án rà soát, đánh giá và đề xuất phương án xử lý (nếu có). Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo, xử lý.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng; Giám đốc Công an Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồng Ngự, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự và Chủ dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Q. CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KTN.lgy(11 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG CỬA KHẨU QUỐC TẾ THƯỜNG PHƯỚC VÀ CỬA KHẨU MỘC RÁ THUỘC KHU KINH TẾ CỬA KHẨU TỈNH ĐỒNG THÁP

*(Kèm theo Quyết định số 214 /QĐ-UBND-HC ngày 13 tháng 3 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp.
- Địa điểm thực hiện: trên địa bàn huyện Hồng Ngự, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp.
- Địa chỉ chủ dự án: Số 10, đường Lê Văn Chánh, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

1.2. Quy mô dự án

Dự án “Đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp” thực hiện nâng cấp, mở rộng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho 02 cửa khẩu, bao gồm: cửa khẩu Quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá, có tổng diện tích 36,6932 ha trên cơ sở Báo cáo số 12/BC-SKHĐT ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng thẩm định Chủ trương đầu tư tỉnh Đồng Tháp về việc báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp” và Quyết định số 199/QĐ-UBND-HC ngày 11 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp”), trong đó:

- Diện tích đất cần sử dụng cửa khẩu quốc tế Thường Phước khoảng 25,0155 ha.
- Diện tích đất cần sử dụng cửa khẩu Mộc Rá khoảng 11,6777 ha.

1.3. Phạm vi dự án

(1) Cửa khẩu quốc tế Thường Phước:

- Mở rộng, nâng cấp đường ĐT.841: Chiều dài khoảng 490m, mặt đường rộng từ 31m - 62,1m, tải trọng trục đơn 12 tấn, vỉa hè, cây xanh, hệ thống thoát nước và hệ thống chiếu sáng; trong đó: Đoạn tiếp giáp từ đường nhựa đến biên giới chiều dài khoảng 210m, mặt đường bê tông cốt thép; Đoạn còn lại chiều dài khoảng 280m, mặt đường bê tông nhựa.

- Trạm kiểm soát liên ngành đường bộ; Khu kiểm soát liên ngành cửa khẩu quốc tế Thường Phước đường thủy (bao gồm trụ sở làm việc và các hạng mục phụ); Xây dựng mới Quốc Môn với quy mô rộng khoảng 70m.

- Đền bù, giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng cụm dân cư Thường Phước diện tích khoảng 9,38 ha; hệ thống xử lý nước thải 160m³/ngày đêm.

- Đền bù, giải phóng mặt bằng diện tích khoảng 4,057 ha các lô: một phần lô AQH1, lô AQH2, lô AQH3, một phần lô A14 (đất ở) và lô E6c3 (đất công viên – Thể dục thể thao).

- Đền bù, giải phóng mặt bằng khu chức năng diện tích khoảng 8,87 ha (trong đó: diện tích cần thu hồi là 7,18 ha; diện tích đất đã đền bù, giải phóng mặt bằng là 1,69 ha).

- Xây dựng hạ tầng Bãi chờ xe (BX1, BX2) diện tích khoảng 9.800m² (gồm: san lấp mặt bằng, nền bê tông cốt thép, hệ thống thoát nước, hàng rào).

- Xây dựng hạ tầng Khu chức năng cửa khẩu Thường Phước (lô 4, lô 5, lô 6, lô 8 và lô 26) diện tích khoảng 36.000m² (gồm: San lấp mặt bằng, hàng rào lưới B40, nền bê tông cốt thép lô 4).

- Xây dựng đường giao thông nội bộ C1 khu hành chính cửa khẩu chiều dài khoảng 380m, mặt rộng từ 7,5m - 15m, tải trọng trục đơn 10 tấn, vỉa hè, cây xanh, hệ thống thoát nước và chiếu sáng.

(2) Cửa khẩu Mộc Rá:

- Đường giao thông số 01 chiều dài khoảng 990m, mặt đường bê tông nhựa rộng 12m - 24m (vỉa hè đắp đất), tải trọng trục đơn 12 tấn, bó vỉa, hệ thống chiếu sáng, trạm biến áp 3 pha có công suất 50kVA.

- Đền bù, giải phóng mặt bằng diện tích khoảng 9,6825 ha các lô: E1 (đất trung tâm Thương mại dịch vụ), E2, E3 (đất thương mại – dịch vụ), A1 đến A9 (đất ở) và lô VH TT (đất văn hóa - thể dục - thể thao).

- Xây dựng Cầu kênh Tắc Ông Rèn: chiều dài cầu khoảng 164m, bề rộng mặt cầu 12m, khổ cầu 13m, tải trọng thiết kế HL-93.

- Đường kết nối từ đường tuần tra biên giới vào đường phía sau mố Cầu Tắc Ông Rèn chiều dài khoảng 247m, mặt đường rộng 3,5m láng nhựa.

Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Hoạt động khai thác vật liệu phục vụ san nền, vật liệu xây dựng thi công các hạng mục công trình của dự án; hoạt động khai thác tài nguyên nước.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày

06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 05/2025/NĐ-CP).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Căn cứ các hạng mục công trình đầu tư thuộc phạm vi dự án, các hoạt động kèm theo các tác động xấu đến môi trường theo các giai đoạn của dự án như sau:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, bố trí công trường thi công, phát quang sinh khối thực vật, chất thải rắn thông thường.

- Hoạt động sinh hoạt của người lao động phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

- Hoạt động thi công san nền, đào đắp, thi công các hạng mục công trình phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

b) Trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên làm việc tại cửa khẩu và khách đến giao dịch, thông quan phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển thông quan tại Dự án phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi và khí thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

3.1.1.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn: Thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng. Tính chất của nước mưa chảy tràn ít gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến môi trường, tuy nhiên do kéo theo đất đá, cát trên bề mặt công trường thi công sẽ làm tăng độ đục của nguồn nước mặt trong khu vực.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân làm việc tại công trường thi công với lưu lượng khoảng 4,5 m³/ngày (100 người). Thành phần chủ yếu gồm: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, COD, Amoni, Tổng Photpho, Dầu mỡ động thực vật, Tổng Coliforms và các tạp chất khác.

- Nước thải xây dựng: Nước thải từ hoạt động rửa xe vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị ước tính phát sinh khoảng 2 m³/ngày, thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng, dầu mỡ và đất, cát; nước từ quá trình bơm cát san lấp mặt bằng với lưu lượng trung bình 51 m³/ngày với thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng.

3.1.1.2. Trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên làm việc tại Trạm kiểm soát liên ngành đường bộ; Khu kiểm soát liên ngành cửa khẩu quốc tế Thường Phước đường thủy và khách đến giao dịch, thông quan tại cửa khẩu phát sinh nước thải sinh hoạt với tổng lưu lượng khoảng 07 m³/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 0,427 m³/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

3.1.2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động dọn dẹp các công trình hiện hữu tạo mặt bằng, phát quang thực bì, san nền tại các công trình xây dựng, thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án, bốc xếp, tập kết nguyên vật liệu, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất bóc hữu cơ, đất san lấp phát sinh bụi.

- Hoạt động của các phương tiện thi công trên công trường thi công phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, SO₂, NO₂, CO.

3.1.2.2. Trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông ra vào dự án phát sinh bụi, khí thải. Thông đặc trưng: Bụi, SO₂, NO₂, CO, VOCs.

- Mùi: phát sinh chủ yếu từ Khu nhà vệ sinh và các thiết bị thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Thành phần mùi hôi bao gồm NH₃, H₂S, Metan,... và các loại khí khác tùy thuộc vào thành phần chất thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

3.2.1.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường thi công phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 50 kg/ngày (100 người). Thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại.

- Hoạt động phát quang thực vật, dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải thực bì với khối lượng khoảng 8.344 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc, rễ, cỏ, cây bụi.

- Hoạt động đất bóc hữu cơ tầng mặt đất phát sinh khoảng 11.008 m³;

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng khoảng 79,25 tấn trong toàn bộ quá trình xây dựng. Thành phần chủ yếu là bao bì carton, giá gỗ dựng thiết bị, dây dứa, ba via, đầu mẩu thừa, sắt thép, vỏ bao xi măng, gạch vỡ, bê tông thừa.

3.2.1.2. Trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên làm việc tại Dự án và khách đến giao dịch, thông quan phát sinh chất thải rắn sinh hoạt khoảng 160kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các thực phẩm thừa, vỏ đồ hộp, pallet, giấy báo, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của Cụm dân cư Thường Phước phát sinh khoảng 186,75 kg/ngày và bùn thải hàng ngày được tách lại bể khoảng 04 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường từ các hoạt động thông quan khác phát sinh khoảng 10 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì nilon, carton, dây buộc.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

3.2.2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động lau chùi thiết bị, máy móc phục vụ thi công và thay các bóng đèn chiếu sáng phát sinh chất thải nguy hại với tổng khối lượng khoảng 458 kg. Thành phần chủ yếu là xăng, dầu, giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải.

3.2.2.2. Trong giai đoạn vận hành

Hoạt động của cán bộ nhân viên làm việc tại Dự án và khách đến giao dịch, thông quan phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 18,0 kg/năm. Thành phần chủ yếu là các hộp mực in, bóng đèn huỳnh quang/led thải, giẻ lau dính dầu thải, pin thải, ắc quy thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công và hoạt động khoan, hàn, cắt, đào, đầm,... phát sinh tiếng ồn, rung chấn. Nguồn ô nhiễm này chỉ có tính chất ô nhiễm tạm thời và chỉ gây ảnh hưởng cục bộ trong khu vực dự án và khoảng cách 20m so với nguồn phát sinh tiếng ồn.

3.3.2. Trong giai đoạn vận hành

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông qua lại khu vực cửa khẩu phát sinh tiếng ồn. Nguồn ô nhiễm này chỉ có tính chất ô nhiễm tạm thời và chỉ gây ảnh hưởng cục bộ trong khu vực dự án vào giờ cao điểm.

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động chiếm dụng đất do thay đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp làm ảnh hưởng đến đời sống người dân do mất đất canh tác, phát sinh khối lượng đất hữu cơ từ quá trình san lấp, đào đất thi công mặt bằng xây dựng.

- Tác động của nước mưa chảy tràn: Về lý thuyết, nước mưa chảy tràn được quy ước là nước sạch và không có tác động xấu đến môi trường. Tuy nhiên, nước mưa chảy tràn trên toàn bộ mặt bằng công trường sẽ cuốn theo nhiều tạp chất, đặc biệt là dầu mỡ rơi vãi và bụi đất đá gây lắng đọng trong hệ

thống thoát nước khu vực, ảnh hưởng xấu đến môi trường tự nhiên của khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, đất, cát.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình có khả năng xảy ra sự cố cháy nổ, lún nứt các công trình xung quanh.

- Tác động đến kinh tế - xã hội, an ninh trật tự: Làm mất an ninh trật tự, nguy cơ tắc nghẽn giao thông, tệ nạn xã hội; lây lan dịch bệnh cho hai bên cửa khẩu khi giao thương rộng.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

4.1.1.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn: Thiết kế hệ thống mương, rãnh, ống thoát nước xung quanh Dự án có độ dốc $i = 1\%$, sâu 0,5m nhằm thu gom nước mưa để tránh tình trạng ứ đọng, ngập úng, sinh lầy. Nước mưa chảy tràn khu vực của công trường sẽ được thu gom và đưa vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân: Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công trang bị 04 nhà vệ sinh di động có bể tự hoại 03 ngăn (mỗi khu cửa khẩu bố trí 02 nhà vệ sinh), 01 nhà vệ sinh đặt tại khu vực nhà điều hành và 01 nhà vệ sinh đặt tại công trường tập trung công nhân để thu gom và xử lý lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình xây dựng; bùn thải hầm tự hoại sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý định kỳ đúng quy định.

- Nước thải xây dựng:

- + Bố trí hồ lắng cát trong khu vực dự án để lắng lọc sơ bộ lượng nước bơm cát chảy tràn từ quá trình bơm cát san lấp tại cửa khẩu Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá. Thời gian lắng khoảng 3-4 giờ, nước sau khi lắng sẽ được thoát ra nguồn tiếp nhận.

- + Bố trí mương thoát nước và hồ lắng (bao gồm một ngăn chứa 10m³ và một ngăn lắng 10m³) tại khu vực thi công của mỗi cửa khẩu để lắng nước rửa xe, thiết bị thi công, nước tràn do trộn bê tông. Nước sau khi lắng sẽ thoát ra nguồn tiếp nhận là hệ thống thoát nước khu vực, kênh, sông khu vực dự án.

4.1.1.2. Trong giai đoạn vận hành

- Xây dựng mạng lưới thu gom, thoát nước thải tách biệt với mạng lưới thoát nước mưa.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn của Cụm dân cư Thường Phước được thu gom qua song chắn rác, bể tách mỡ được đầu nối vào hệ thống thu gom để dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 160 m³/ngày đêm của Cụm dân cư Thường Phước.

- Nước thải nhà vệ sinh tại các công trình như trạm kiểm soát liên ngành đường bộ và Khu kiểm soát liên ngành cửa khẩu quốc tế Thường Phước đường

thủy được xử lý bằng các bể tự hoại cải tiến 05 ngăn tại chỗ (bao gồm 02 bể tại Trạm kiểm soát liên ngành đường bộ với thể tích của bể tự hoại là $6\text{m}^3/\text{bể}$ và 01 bể tại Trạm kiểm soát liên ngành đường thủy với thể tích của bể tự hoại là 4m^3) nhằm xử lý nước thải sinh hoạt (nước đen) phát sinh từ hoạt động vệ sinh của các nhân viên làm việc tại cửa khẩu và khách đến thông quan, giao dịch. Nước thải sau khi qua bể tự hoại 05 ngăn được thoát vào Hệ thống thoát nước chung của Cửa khẩu Quốc tế Thường Phước.

Hệ thống xử lý nước thải tập trung của các cửa khẩu sẽ được Chủ dự án đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư ở giai đoạn sau theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 để xử lý nước thải đạt quy chuẩn về môi trường trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận. Sau khi đã hoàn thành xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung cho Cửa khẩu Thường Phước, sẽ thực hiện đầu nối nước thải sau các bể tự hoại về Hệ thống xử lý nước thải tập trung này để xử lý trước khi xả ra môi trường.

Đối với hạng mục Trạm xử lý nước thải của Cụm dân cư Thường Phước

- Đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước thải công suất $160\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ cụm dân cư Thường Phước thuộc Cửa khẩu Quốc tế Thường Phước đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A ($K = 1,0$) trước khi thoát vào Hệ thống thoát nước chung của Cửa khẩu Quốc tế Thường Phước.

- Nước thải sinh hoạt (phát sinh từ nhà bếp sau bể tách mỡ, nước thải phát sinh từ chậu rửa, thoát sàn, nước thải từ các nhà vệ sinh sau bể tự hoại) → Song chắn rác → Bể tách cặn – váng nổi → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể sinh học MBBR → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể chứa trung gian → Bồn lọc → Bể khử trùng → Hệ thống thoát nước chung của Cửa khẩu Quốc tế Thường Phước.

4.1.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; đảm bảo tách biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng, nước thải vệ sinh phương tiện vận chuyên, thi công và nước thải sinh hoạt trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án được thu gom, xử lý, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành trước khi tuần hoàn, tái sử dụng toàn bộ vào mục đích vệ sinh phương tiện vận chuyên, làm ẩm vật liệu thi công và đất, đá thải.

- Xây dựng mạng lưới thu gom và trạm xử lý nước thải cụm dân cư Thường Phước trước khi đi vào vận hành, đảm bảo đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ cụm dân cư Thường Phước trong giai đoạn vận hành được thu gom về trạm xử lý nước thải có tổng công suất 160 m³/ngày đêm để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A với hệ số K = 1,0 trước khi thoát vào Hệ thống thoát nước chung của Cửa khẩu Quốc tế Thường Phước.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

4.1.2.1. Trong giai đoạn thi công

- Yêu cầu các đơn vị tham gia thi công xây dựng Dự án thực hiện các biện pháp tổ chức thi công phù hợp, xây dựng nội quy đối với công nhân và nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường.

- Sử dụng phương tiện thi công phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn kỹ thuật và môi trường.

- Xe vận chuyển đất đá trước khi ra khỏi công trường cần rửa đất, cát, ... bám xung quanh, tránh phát tán bụi tại các tuyến đường vận chuyển, dẫn đến gây ô nhiễm môi trường toàn khu vực.

- Tất cả các phương tiện được bảo dưỡng thường xuyên để giảm thiểu sự phát sinh bụi và khí thải.

- Ngăn ngừa phát tán bụi tại khu vực lưu trữ vật liệu trộn: các bãi chứa vật liệu sử dụng để trộn bê tông (cát, sỏi) được che chắn bằng vải bạt để tránh phát tán bụi.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận.

- Trang bị 01 xe phun nước giảm bụi phát tán trong không khí, thời gian phun và mật độ phun tùy thuộc vào thời tiết, vào những ngày khô hanh tần suất phun tối thiểu 02 lần/ngày.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc; vệ sinh định kỳ đối với các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt.

4.1.2.2. Trong giai đoạn vận hành

- Trồng cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên Dự án theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sân đường nội bộ và các khu vực công cộng được vệ sinh thường xuyên.

- Bố trí các làn đường dẫn vào bãi đỗ xe phải hợp lý tại cửa khẩu; phương tiện ra vào phải theo đúng quy định hướng dẫn của người quản lý.

- Định kỳ phun nước rửa bãi đỗ xe để làm sạch đất cát trên mặt sàn, nhằm tạo độ ẩm, hạn chế phát tán bụi trong khu vực.

- Thu gom, xử lý triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày vào các thùng chứa và tập kết tại vị trí đã quy định, chuyển giao cho đơn vị có chức năng để giảm thiểu khả năng ô nhiễm từ quá trình phân huỷ hữu cơ.

- Lắp đặt hệ thống tháp xử lý mùi từ Trạm xử lý nước thải công suất 160 m³/ngày đêm của Cụm dân cư Thường Phước.

4.1.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Quản lý, giám sát, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi các hoạt động của Dự án, bảo đảm môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

4.2.1.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Rác thải sinh hoạt: bố trí các thùng loại 240 lít để thu gom, lưu chứa và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Rác thải xây dựng:

- + Chất thải rắn từ quá trình thi công (chất thải thực bì, cây cỏ, gạch, vữa, bê tông, vật liệu kết dính quá hạn sử dụng) được tận dụng để san nền, Chủ dự án tận dụng toàn bộ cho trồng cây xanh tại các khu vực được quy hoạch cây xanh trong phạm vi Dự án. Khu vực lưu giữ tạm thời đất bóc hữu cơ phải có kè bao che chắn và áp dụng các giải pháp giảm thiểu bụi, kiểm soát nước mưa chảy tràn đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- + Chất thải xây dựng khác như bao xi măng, sắt thép vụn, chai lọ,... được thu gom, phân loại và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu..

- + Bố trí kho lưu chứa chất thải rắn xây dựng tạm thời có diện tích khoảng 10 m² có bảng tên, vách ngăn, mái che bằng tôn bố trí trong khu vực công trường thi công tại mỗi cửa khẩu. Các loại chất thải rắn xây dựng sẽ được phân loại, thu gom và xử lý theo đúng quy định.

4.2.1.2. Trong giai đoạn vận hành

- Bố trí khoảng 44 thùng chứa rác, dung tích 60 lít/thùng tại các khu chức năng và dung tích 300 lít/thùng tại các khu vực công cộng để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh; hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, thu gom toàn bộ bùn từ trạm xử lý nước thải của Cụm dân cư Thường Phước với tần suất theo thực tế phát sinh; chuyển giao toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động vận hành Dự án cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Đảm bảo toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đều được thu gom, phân loại tại nguồn và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

4.2.2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí kho lưu chứa chất thải nguy hại tạm thời tại khu vực thi công của mỗi cửa khẩu (có diện tích $10m^2$, có mái che, vách tôn, đảm bảo che kín nắng mưa, có dán biển cảnh báo, có gờ chống chảy tràn) để lưu chứa chất thải nguy hại.

- Chất thải nguy hại được thu gom triệt để chất thải nguy hại phát sinh vào các thùng chứa chất thải nguy hại riêng biệt có nắp đậy và có dán chữ và biểu tượng nguy hại theo đúng quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ và Chủ dự án hoặc nhà thầu xây dựng sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.

4.2.2.2. Trong giai đoạn vận hành

- Bố trí 12 thùng chứa có dung tích 60 lít/thùng (mỗi cửa khẩu 06 thùng) để thu gom chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn vận hành. Kho lưu giữ chất thải nguy hại được đặt trong Trạm kiểm soát liên ngành đường bộ với diện tích kho khoảng $10m^2$.

- Hợp đồng thu gom và vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định với các đơn vị chức năng trong địa bàn.

4.2.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định khác có liên quan; định kỳ chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị gây ồn lớn vào cùng một thời điểm; sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng cho phép.

- Thực hiện chế độ làm việc hợp lý, điều chỉnh giảm bớt thời gian người lao động phải tiếp xúc với nguồn có độ ồn cao.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý. Hạn chế thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn vào thời gian nghỉ trưa từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút và ban đêm từ 22 giờ đến 5 giờ sáng hôm sau, trừ trường hợp cấp bách, ngoại lệ khác.

4.3.2. Trong giai đoạn vận hành

- Quy định tốc độ giới hạn, giờ cao điểm cho các phương tiện ra vào dự án.
- Chống rung cho các thiết bị bơm, máy thổi khí của Trạm xử lý nước thải cụm dân cư Thường Phước.

4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu do hoạt động chiếm dụng đất

Thay đổi mục đích sử dụng đất do đất trồng lúa nước canh tác không hiệu quả nên được chuyển đổi kế hoạch sử dụng đất thành công nghiệp, thương mại dịch vụ tăng giá trị kinh tế cho khu vực Dự án.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn

Định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước mưa, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, không gây ngập úng khu vực Dự án và xung quanh.

4.4.3. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

4.4.3.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố trong giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy tại khu vực công trường thi công; tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy và phổ biến kiến thức phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, công nhân của Dự án; thực hiện nghiêm chỉnh các quy chuẩn quy phạm, quy định về phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm không sử dụng lửa tại khu vực kho chứa nhiên liệu và các khu vực có nguy cơ xảy ra cháy.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố lún, nứt công trình hạ tầng xung quanh khi đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của Dự án theo đúng thiết kế được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt; định kỳ thực hiện giám sát nguy cơ gây lún, nứt các công trình khu vực Dự án trong suốt quá trình thi

công. Trường hợp xảy ra lún, nứt hoặc tiềm ẩn nguy cơ lún, nứt ảnh hưởng các công trình hạ tầng, tôn giáo, nhà cửa và các công trình khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khắc phục tình hình và đền bù mọi thiệt hại do hoạt động của Dự án gây ra theo quy định của pháp luật.

4.4.3.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố trong giai đoạn vận hành

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố trạm xử lý nước thải cụm dân cư Thường Phước:

+ Xây dựng, hoàn thiện các công trình xử lý nước thải theo đúng quy mô thiết kế: Thiết kế hệ thống van chặn tại các bể chứa thành phần để tăng thể tích lưu chứa đảm bảo thời gian lưu chứa tối đa trong trường hợp xảy ra sự cố; lắp đặt van chặn tại cửa xả nước thải trước khi chảy ra môi trường, đảm bảo nước thải không chảy ra ngoài môi trường trong trường hợp chất lượng nước thải không đạt chuẩn.

+ Bố trí đường điện dự phòng cho trạm xử lý nước thải công suất 160 m³/ngày; thiết kế, lắp đặt các thiết bị dự phòng để đảm bảo sẵn sàng thay thế ngay khi xảy ra sự cố; bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho trạm xử lý nước thải của Dự án; thường xuyên tập huấn cho nhân viên vận hành trạm xử lý nước thải về chương trình vận hành và bảo dưỡng của hệ thống.

+ Trường hợp trạm xử lý nước thải xảy ra sự cố, đóng van chặn tại các bể chứa thành phần; khẩn trương khắc phục sự cố. Sau khi sự cố được khắc phục, mở van chặn tại các bể chứa thành phần; nước thải từ bể điều hòa có thể được tiếp tục xử lý, đảm bảo nước thải được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A (K = 1,0) trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung của cửa khẩu Thường Phước. Trường hợp Trạm xử lý nước thải bị hỏng lâu ngày, chưa kịp thời xử lý khắc phục, hợp đồng với công ty môi trường đô thị tại địa phương tới bơm hút, vận chuyển đi xử lý.

- Phòng ngừa tai nạn giao thông tại cửa khẩu

+ Xây dựng nội quy ra tại khu vực cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá.

+ Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành của các xe vận tải, quy định tốc độ xe tối đa khi đi qua cửa khẩu không quá 20 km/giờ.

+ Bố trí biển báo tốc độ cho phép khi đi lại trong khu vực cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá.

+ Bố trí các cán bộ biên phòng làm công tác điều phối tại các cổng ra vào cửa khẩu.

+ Thực hiện tuần tra, kiểm soát theo kế hoạch, phối hợp cùng các đơn vị triển khai các phương án như: Hướng dẫn lái xe chở hàng hóa đi đúng tuyến đến

các cửa khẩu; tuyên truyền lái xe tuân thủ hướng dẫn, hiệu lệnh dừng đỗ đúng nơi quy định của các lực lượng thực thi nhiệm vụ.

+ Phối hợp với cơ quan quản lý giao thông tại khu vực để điều hành xe vận chuyển ra vào khu vực cửa khẩu trong giờ cao điểm cho hợp lý.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1 Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định khác có liên quan; định kỳ chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5.1.2. Giám sát môi trường không khí xung quanh, tiếng ồn, độ rung

- Vị trí giám sát: 02 vị trí bao gồm:

- + Tại cửa khẩu Quốc tế Thường Phước: 01 mẫu tại khu vực san nền;
- + Tại cửa khẩu Mộc Rá: 01 mẫu tại khu vực xây dựng đường giao thông.

- Thông số giám sát: Bụi (TSP), NO₂, CO, SO₂, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công Dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.1.3. Giám sát môi trường nước mặt

- Vị trí giám sát:

+ 01 vị trí tại kênh Thường Phước – Ba Nguyên (gần khu vực thi công cửa khẩu Thường Phước);

+ 01 vị trí tại kênh Tắc Ông Rèn (gần khu vực thi công cửa khẩu Mộc Rá).

- Chỉ tiêu giám sát: gồm pH, DO, BOD₅, COD, TSS, Dầu mỡ, Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt, cột B2.

5.1.4. Giám sát khác: giám sát sụt lún, xói lở

- Vị trí giám sát:

+ Bờ kênh Thường Phước - Ba Nguyên (Cửa khẩu Quốc tế Thường Phước);

+ Bờ kênh Tắc Ông Rèn khu vực thi công cầu (cửa khẩu Mộc Rá).

- Tần suất: thường xuyên trong suốt quá trình thi công.

5.2. Trong giai đoạn vận hành

5.2.1. Đối với Trạm xử lý nước thải cụm dân cư Thường Phước

- Vị trí giám sát: Đầu ra của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.
- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, BOD₅, TSS, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, NH₄⁺, NO₃⁻, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, PO₄³⁻, tổng Coliforms.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A (K = 1,0).

5.2.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định khác có liên quan; định kỳ chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án; chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất theo quy định của pháp luật.

- Chủ dự án thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì, vận hành hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành của dự án.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải, nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường quy định tại

theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người lao động, nhân viên thi công dự án.

- Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết.

- Tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật./.